

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 15-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lộc.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 20/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 05/2021/QĐ-TA ngày 10 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Thị Thanh N, sinh năm 1987 tại tỉnh Quảng Ngãi; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ x, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc H (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); có chồng Nguyễn Tấn L, sinh năm: 1981 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm: 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Chị Lê Huỳnh Hồng M, sinh năm: 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số x đường B, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người làm chứng: Anh Cao Lê T, sinh năm: 2001 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24/12/2020, chị Lê Huỳnh Hồng M cùng cháu là anh Cao Lê T đến tiệm làm tóc “Bé Tư” thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do Đặng Thị Thanh N làm chủ để làm móng tay, móng chân và gội đầu. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, chị M đưa cho anh T giữ hộ chiếc ví màu đỏ - hồng, bên trong có 32.000.000đ để vào bên trong gội đầu. Gội đầu cho chị M được một lúc Đặng Thị Thanh N nhờ anh T qua bên kia đường mua dừa trái dừa để cúng ông Địa, khi đi anh T để lại chiếc ví của chị M trên ghế sắt màu đen có tựa lưng trong tiệm nên Đặng Thị Thanh N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị M. Lúc này, trong quán không có ai khác, lợi dụng chị M đang nằm trên ghế gội đầu quay mặt vào phía trong nên Đặng Thị Thanh N đi đến chiếc ghế để chiếc ví dùng tay phải mở khóa rút 01 xấp tiền buộc dây thun rồi kéo khóa lại. Sau đó, Đặng Thị Thanh N lấy số tiền vừa chiếm đoạt được để vào trong bọc đựng khăn dơ rồi quay ra tiếp tục gội đầu cho chị M và lúc này anh T cũng vừa đi mua dừa về. Sau khi gội đầu xong chị M trả tiền công cho Đặng Thị Thanh N rồi chở anh T về nhà, trên đường về anh T xin chị M cho ứng một ít tiền nên chị M phát hiện bị mất tiền. Về đến nhà chị M kiểm tra, phát hiện bị mất 10.250.000đ và gọi điện hỏi nhưng Đặng Thị Thanh N không thừa nhận đã lấy số tiền nói trên nên chị M trình báo cơ quan Công an. Tại cơ quan Công an Đặng Thị Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 10.250.000đ.

Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M số tiền 10.250.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản chị M không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSLĐ ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Đặng Thị Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng

Thị Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện lo cho con và tu chí làm ăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 24/12/2020, tại tiệm làm tóc “Bé Tư” thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bị cáo Đặng Thị Thanh N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 10.250.000đ của chị Lê Huỳnh Hồng M đang cất giữ trong chiếc ví để trên 01 chiếc ghế của tiệm làm tóc. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, để có tiền tiêu xài mà bất chấp quy định của pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, gia đình có hoàn

cảnh khó khăn, đã ly hôn một mình nuôi con nhỏ, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ những nhận định và phân tích nói trên, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có việc làm ổn định, nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, một mình nuôi con nhỏ nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục và tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm để làm người có ích cho xã hội và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tham lam nhất thời phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, sau khi nhận lại tài sản chị M không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa chị M vắng mặt nếu có yêu cầu về bồi thường thiệt hại thì được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị Thanh N, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Đặng Thị Thanh N 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày 15/3/2021.

Giao bị cáo Đặng Thị Thanh N cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo dõi, giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Thị Thanh N phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Hoàng Đức